

Những vấn đề đặt ra cho ngoại giao Hàn Quốc trong thế kỷ XXI

Phan Thị Anh Thư^(*)

Tóm tắt: Bài viết đưa ra và luận giải những vấn đề gay cấn mà Hàn Quốc phải vượt qua để đạt được hai mục tiêu chiến lược trong thế kỷ XXI, đó là: hòa giải, hòa hợp dân tộc với CHDCND Triều Tiên và gia tăng ảnh hưởng của một “cường quốc tâm trung” ở Đông Á. Bước điều chỉnh chính sách đối ngoại của Hàn Quốc hơn hai thập niên kể từ sau Chiến tranh Lạnh cũng được tác giả phân tích, đánh giá khách quan. Trên cơ sở đó, bài viết đúc rút những kinh nghiệm lịch sử cho Hàn Quốc và gợi mở hướng đi cho ngoại giao Việt Nam trong bối cảnh hội nhập khu vực.

Từ khóa: Ngoại giao, Hàn Quốc, Thống nhất Triều Tiên, Vị thế quốc gia, Đông Bắc Á

Abstract: The paper provides discussions on critical issues the Republic of Korea encounters in order to achieve their two strategic goals in the 21st century: national reconciliation with the Democratic People's Republic of Korea (DPRK) and increasing influence as a “middle power” in East Asia. On the other hand, it is also an attempt toward objective analysis and assessment of Korea's adjustment of foreign policy over two decades after the Cold War. On drawing on Korea's historical experience, the article aims at making suggestions for Vietnamese diplomacy in the context of regional integration.

Keywords: Diplomacy, Republic of Korea, Korean Unification, National Status, Northeast Asia

I. Những vấn đề đặt ra cho Hàn Quốc đối với mục tiêu thống nhất dân tộc

1. Hàn Quốc cần đạt được sự cân bằng giữa chính sách thống nhất đất nước và chính sách ngoại giao với CHDCND Triều Tiên

Nếu như giải pháp ngoại giao “Ánh dương” do Tổng thống Kim Dae Jung đề

xuất (1998) đơn giản chỉ là phương án hòa giải dành cho CHDCND Triều Tiên, không quá đặt nặng vấn đề thống nhất thì cả hai chính sách “Ngoại giao mới” (1993) của Tổng thống Kim Young Sam và “Tầm nhìn 3000, phi hạt nhân hóa và mở cửa” (2008) của Tổng thống Lee Myung Bak lại quá coi trọng nỗ lực thống nhất đất nước mà xem nhẹ việc tiếp cận với Nhà nước ở Bình Nhưỡng. Kết quả là, quan điểm “phi hạt nhân hóa” phải “dẫn đường” cho hòa giải và hợp tác kinh tế của Hàn Quốc đã khiêu khích tình

^(*) TS., Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Email: anhtthu.vnh@gmail.com

thần hiệu chiến của CHDCND Triều Tiên với chuỗi sự kiện: Nữ du khách Hàn Quốc bị bắn chết tại núi Kumkang (2008); phóng tên lửa, thử nghiệm hạt nhân lần thứ hai (2009), đánh chìm tàu Cheonan và nã pháo vào đảo Yeonpyong (2010).

2. Hàn Quốc cần đạt được sự cân bằng giữa sức mạnh kinh tế và lòng tin chính trị với CHDCND Triều Tiên

Khoảng cách quá lớn về trình độ phát triển kinh tế giữa hai miền là một trong những lý do được Hàn Quốc đưa ra (ngay từ thời Tổng thống Syngman Rhee) để lý giải cho quyết tâm thống nhất dân tộc. Từ sau Chiến tranh Lạnh, để tiến gần hơn đến mục tiêu này, Hàn Quốc đã chủ yếu dựa vào sức mạnh kinh tế, coi đó là công cụ của đường lối đối ngoại cứng rắn và chính sách sáp nhập của Chính phủ. Tuy nhiên, không thể dựa vào sự vượt trội về kinh tế để áp đặt và đưa ra điều kiện chính trị đối với một nhà nước đã bị “niêm phong từ trong máu”. Để tránh gây ra “hiệu ứng ngược”, sức mạnh kinh tế của Hàn Quốc cần phải được sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, cụ thể là thông qua con đường đầu tư, viện trợ, tăng cường giao lưu văn hóa, tiếp xúc xã hội để từng bước tạo dựng niềm tin với người “anh em”.

3. Hàn Quốc cần đạt được sự cân bằng giữa giải pháp rắn đe và giải pháp hòa giải với CHDCND Triều Tiên

Từ sau Chiến tranh Lạnh đến thập niên đầu thế kỷ XXI, chính sách của Hàn Quốc đối với CHDCND Triều Tiên, về cơ bản, có thể chia thành hai nhóm: Thứ nhất, *chính sách “có đi có lại bảo thủ”* (hay *chính sách “diều hâu”*); thứ hai, *chính sách “có đi có lại linh hoạt”* (hay *chính sách “lan tỏa”*). Hai tổng thống Kim Young Sam và Lee Myung Bak đại diện cho nhóm chính sách thứ nhất với kiểu quan hệ “có đi có lại

bảo thủ”, gắn vấn đề chính trị với hợp tác kinh tế. Tuy nhiên, việc thực hiện đường lối ngoại giao này của Kim Young Sam và Lee Myung Bak lại đưa kinh tế CHDCND Triều Tiên rơi vào khủng hoảng và tạo tình thế bất lợi cho quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn do Bình Nhưỡng đẩy mạnh phát triển vũ khí hạt nhân để bảo vệ sự tồn tại của chế độ. Hai tổng thống Kim Dae Jung và Roh Moo Hyun đại diện cho nhóm chính sách thứ hai với nguyên tắc “có đi có lại linh hoạt”, tách vấn đề chính trị ra khỏi hợp tác kinh tế. Nhóm chính sách này có ba đặc điểm: (1) *Bất bình đẳng* (bên này “chuyên cho” và bên kia “chuyên nhận”); (2) *Bất liên kết* (“cho trước, nhận sau”); (3) *Bất đối xứng* (lấy kết quả viện trợ nhân đạo, hợp tác kinh tế và văn hóa - xã hội để cải thiện quan hệ chính trị, an ninh). Thực tế cho thấy, chính sách đối với CHDCND Triều Tiên muốn thắng lợi phải đảm bảo nguyên tắc kiên nhẫn, mềm mỏng và nhất là “cho trước, nhận sau” do miền Bắc luôn mặc định thực hiện “nhận trước, cho sau” với Hàn Quốc trên tất cả mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, nếu trung thành quá mức với giải pháp nhân nhượng và viện trợ “vô điều kiện” thì chính sách của Hàn Quốc lại rất dễ sa vào vấn nạn “ngoại giao chi phiếu” hay “tiền cho Hội nghị Thượng đỉnh liên Triều” (tháng 6/2000) như trường hợp chính sách “Ánh dương”.

Như vậy, có thể thấy, chiến lược ngoại giao hợp lý đối với CHDCND Triều Tiên không thể đơn giản chỉ là “chính sách cường chế” hay “chính sách nhân nhượng”, mà phải là “chính sách liên kết” - đó là sự kết hợp hiệu quả và cân bằng của cả hai nhóm chính sách nói trên. Giải pháp liên kết được thực hiện trên cơ sở vừa đối thoại, gây áp lực, vừa hợp tác và rắn đe; trong đó, nguyên tắc quan trọng nhất là tách phát

triển kinh tế với hợp tác văn hóa - xã hội (bao gồm: viện trợ nhân đạo, đoàn tụ gia đình ly tán và trao đổi dân sự) ra khỏi lĩnh vực chính trị, an ninh.

II. Những vấn đề đặt ra cho Hàn Quốc đối với mục tiêu xác lập vị thế ở Đông Bắc Á

1. Vấn đề thực hiện chính sách ngoại giao “trung lập” và “đa phương” đối với các nước trong khu vực

Khác với Mỹ và Trung Quốc, Hàn Quốc chưa đủ thực lực để gây ảnh hưởng tuyệt đối ở Đông Bắc Á. Có thể coi các chiến thuật sau đây là bước đệm cơ bản:

Một là, ngoại giao Hàn Quốc phải “trung lập” hơn trong những vấn đề đối ngoại ở khu vực. Dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Lee Myung Bak, Hàn Quốc đã thực hiện chính sách thân Mỹ và ủng hộ Nhật Bản. Kết quả là mối quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc, Hàn Quốc - CHDCND Triều Tiên đã bị xem nhẹ và phải hứng chịu nhiều chướng ngại. Thực tế này buộc Hàn Quốc phải theo đuổi một chính sách ngoại giao cân bằng về quyền lực với việc trở thành quốc gia trung lập trong cuộc đối đầu giữa Mỹ và Trung Quốc. Tuy nhiên, “trung lập” ở đây không có nghĩa là “tự cô lập”. Để đảm bảo lợi ích chiến lược của mình, Hàn Quốc vẫn phải duy trì liên minh với Mỹ và liên kết với Trung Quốc. Cùng cố quan hệ Trung - Mỹ không chỉ mang lại lợi ích cho hai quốc gia này mà còn mang lại lợi ích cho các nước trong khu vực Đông Bắc Á, đặc biệt là Hàn Quốc.

Hai là, duy trì mối quan hệ đa phương ở khu vực Đông Bắc Á. Để nâng cao vị thế và tầm ảnh hưởng của quốc gia trong khu vực, Hàn Quốc đã không chỉ hợp tác với các nước láng giềng mà còn phát triển mạng lưới đa cấp với các học giả, doanh nhân và với nhiều chính phủ trên thế giới. Cụ thể, Hàn Quốc đã thu hút được sự hợp

tác từ Mỹ, Nga, Australia, ASEAN và mở rộng hoạt động ngoại giao của mình nhờ vào sự hỗ trợ của các cường quốc trong khu vực và các tổ chức quốc tế. Ngoại giao của Hàn Quốc cần phải tạo dựng một kênh đối thoại trực tiếp về hợp tác an ninh ở khu vực Đông Bắc Á nhằm xây dựng lòng tin giữa các bên liên quan.

Ba là, đa dạng hóa các chương trình nghị sự của khu vực. Để ngăn chặn sự đối đầu gay gắt giữa các nước và tạo ra một khuôn khổ hợp tác về các vấn đề chung, Hàn Quốc cần phải chủ động đa dạng hóa các chương trình nghị sự để “trung hòa” và “pha loãng” tác động tiêu cực của những bất đồng, xung đột. Đặc biệt, cần duy trì bền vững “chính sách đa kênh” trong các cuộc đàm phán nhằm khắc phục hậu quả của các vấn đề có tính đặc thù ở khu vực Đông Bắc Á, chẳng hạn: chương trình hạt nhân của CHDCND Triều Tiên, tranh chấp lãnh hải với Trung Quốc, cạnh tranh kinh tế và ký ức lịch sử với Nhật Bản. Hàn Quốc cũng cần lồng ghép vấn đề giao lưu văn hóa - xã hội vào các cuộc đàm phán đa phương và song phương nhằm mang lại nguồn sinh khí mới cho các chương trình nghị sự vốn còn hạn chế ở khu vực.

2. Vấn đề tách biệt chính sách phát triển kinh tế với nỗ lực hợp tác an ninh - chính trị trong khu vực

Cho đến hết thập niên đầu thế kỷ XXI, vấn đề an ninh - chính trị song phương và đa phương vẫn đang dẫn dắt, chi phối chính sách kinh tế đối ngoại của Hàn Quốc. Đối với CHDCND Triều Tiên, đây là hệ quả của việc duy trì mối quan hệ “bình đẳng” theo nguyên tắc “nhận trước - cho sau” và “cho bao nhiêu - nhận bấy nhiêu” của Tổng thống Lee Myung Bak. Cũng như CHDCND Triều Tiên, kinh tế Trung Quốc và Hàn Quốc có sự bổ sung tốt cho nhau nên khả năng hợp tác

trong tương lai là rất lớn. Tuy nhiên, từ năm 2010, quan hệ song phương ít nhiều bị ảnh hưởng do lập trường khác biệt của Trung Quốc về vụ đắm tàu Cheonan và vụ kích pháo vào đảo Yeonpyeong của CHDCND Triều Tiên (năm 2010). Bên cạnh đó, những tranh cãi lịch sử từ thời cổ đại, tranh giành Bạch Đầu sơn và đảo Tô Nham chưa có hướng giải quyết cũng rất dễ tác động đến thành tựu kinh tế to lớn giữa hai “đối tác hợp tác chiến lược”. Do vậy, việc chủ động “bóc tách” vấn đề an ninh - chính trị ra khỏi hợp tác kinh tế, đối với Hàn Quốc, càng trở nên cấp thiết. Tương tự, quan hệ Hàn Quốc - Nhật Bản cũng liên tiếp gặp sóng gió do vấn đề lãnh thổ, lịch sử và yêu cầu bồi thường cho hàng nghìn người Triều Tiên bị cưỡng bức lao động - bị cưỡng ép tình dục trong Thế chiến thứ Hai. Khi hai chính phủ vẫn chưa đạt được thỏa thuận nào để giải quyết bất đồng thì Hàn Quốc cũng cần sớm đưa hợp tác kinh tế thoát khỏi “vũng lầy” của các vấn đề an ninh.

3. Vấn đề tăng cường “ngoại giao nhân dân” trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, “ngoại giao nhân dân” rất quan trọng vì chính thể hệ trẻ, các chuyên gia, vận động viên, văn nghệ sỹ... mới là những người trực tiếp trao đổi, giao lưu và đưa văn hóa, khoa học, giáo dục của Hàn Quốc xích lại gần khu vực mà không chịu sự chi phối quá sâu sắc của quan điểm chính trị hay ý thức hệ. Hàn Quốc cần đẩy mạnh chính sách “ngoại giao nhân dân” trên lĩnh vực then chốt này bằng việc tăng cường đối thoại giữa “thế hệ nói tiếng Hàn” của Hàn Quốc và thế hệ trẻ sinh ra sau chiến tranh ở Nhật Bản. Hàn Quốc cũng nên quan tâm giáo dục thế hệ trẻ về vai trò “cầu nối” của họ đối với việc thúc đẩy ngoại giao với Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, đặc biệt là thông qua các

trại hè thanh niên và Diễn đàn văn hóa. Với trường hợp CHDCND Triều Tiên, chính sách của Hàn Quốc cần được thực hiện một cách cân bằng và toàn diện ở các cấp địa phương và nhân dân hai miền nhằm cải thiện vấn đề nhân quyền, cải thiện quan hệ với đồng bào miền Bắc và thúc đẩy tình hữu nghị giữa nhân dân hai miền.

4. Vấn đề củng cố và gia tăng “sức mạnh mềm” với các nước trong khu vực

Kim Gu (1876-1949) - nhà lãnh đạo phong trào độc lập chống thực dân Nhật Bản, Tổng thống cuối cùng của Chính phủ lâm thời Hàn Quốc (1927) là người đầu tiên đề cập đến việc sử dụng văn hóa như một sức mạnh mềm của quốc gia trong tự truyện “Baekbeom Ilji”^(*) của ông: *Thấu hiểu nỗi đau của một dân tộc bị xâm chiếm, tôi không muốn đất nước của tôi gây ra điều tương tự. Điều duy nhất tôi muốn là sức mạnh của một nền văn hóa cao quý vì nó làm cho chúng ta hạnh phúc và cũng mang đến hạnh phúc cho những người khác.* Định hướng phát triển văn hóa làm “lực đẩy” cho quốc gia đã thôi thúc sự ra đời của “làn sóng Hàn Quốc” (Hallyu) từ cuối thế kỷ XX. Sức mạnh của văn hóa Hàn Quốc được Tổng thống Roh Moo Hyun đánh giá cao tới mức ông tin tưởng: “Một ngày nào đó, Hallyu sẽ giúp Hàn Quốc thống nhất bán đảo Triều Tiên” (Dẫn theo: Shepherd Iverson, 2013). Đối với Trung Quốc, trước sự đổ bộ của “Hallyu” ở Đông Á, cựu Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo khẳng định: “Người dân Trung Quốc, đặc biệt là thanh niên đã hoàn toàn bị thu hút bởi hiện tượng Hallyu. Chính phủ chúng tôi công nhận những đóng góp quan trọng của làn sóng này đối với kết quả

(*) Dẫn theo: *Autobiography “Baekbeom Ilji”*, *Journal of Baekbeom*.

giao lưu văn hóa - xã hội giữa hai nước” (Dẫn theo: Steven E. Gump, 2009: 227).

III. Một số kinh nghiệm cho ngoại giao Việt Nam trong bối cảnh chính trị khu vực Đông Bắc Á

Thứ nhất, thực hiện chính sách ngoại giao cởi mở và cân bằng với khu vực Đông Bắc Á trên các lĩnh vực, trong đó kinh tế đóng vai trò trung tâm

Sứ mệnh lịch sử của quốc gia này là học cách sinh tồn giữa những người khổng lồ dù với vị thế yếu hơn (Byung Nak Song, 2002: 304-305). Đặc điểm nói trên khiến Hàn Quốc có rất ít lựa chọn trong chính sách của mình và buộc phải co kéo với các đối tác mạnh hơn trong khu vực (Koen De Ceuster, 2005: 64-90). Đây là điểm tương đồng lớn nhất giữa Hàn Quốc và Việt Nam. Vậy nên, đến gần thời điểm kết thúc Chiến tranh Lạnh, cả hai nước đều công bố các chính sách đối ngoại mới: “Chính sách ngoại giao phương Bắc” của Hàn Quốc (1988) và chính sách “Đổi mới” của Việt Nam (1986). Nếu chính sách ngoại giao Hàn Quốc thay đổi theo hướng bình thường hóa quan hệ với Nga, tìm kiếm cơ hội hợp tác kinh tế với Trung Quốc và các nước XHCN thì Việt Nam đưa ra chủ trương: (1) “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 119); (2) “Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 112). Đây là tiền đề quan trọng để Việt Nam thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc (2008), với Nhật Bản và Hàn Quốc (2009). Trên thực tế, việc thực hiện chính sách ngoại giao rộng mở, đa dạng đối với khu vực Đông Bắc Á đã được Việt Nam

xác định từ cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, trong đó, nỗ lực cân bằng quan hệ với các nước vẫn là mục tiêu mà Việt Nam cần phải theo đuổi trong suốt thế kỷ XXI.

Trong khi Đông Á vẫn còn là điểm nóng về các vấn đề an ninh thì việc tập trung vào chính sách phát triển kinh tế, xây dựng một khu vực thịnh vượng chung là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Rõ ràng, nếu không có nền tảng hợp tác kinh tế, Hàn Quốc khó lòng tiếp cận CHDCND Triều Tiên, củng cố quan hệ đồng minh với Nhật Bản và trở thành đối tác chiến lược với Trung Quốc. Bài học về sức mạnh kinh tế và việc thực hiện chính sách kinh tế “đôi bên cùng có lợi” là điều Việt Nam cần đúc rút từ thực tiễn đối ngoại của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á. Trong bối cảnh Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc lần lượt là đối tác thương mại lớn nhất, lớn thứ ba và thứ tư của Việt Nam (Thống kê Hải quan, 2017) thì việc thúc đẩy chính sách phát triển kinh tế càng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, tăng cường hợp tác và điều phối chính sách tại các diễn đàn đa phương, khu vực và quốc tế như: Hợp tác Đông Á, ARF, APEC, ASEAN+3 và ASEM nhằm thúc đẩy tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển và giải quyết các vấn đề thách thức của khu vực

Dù là siêu cường hay tiểu quốc ở Đông Á, việc tham gia tích cực vào các cơ chế sinh hoạt của những tổ chức quốc tế và khu vực về kinh tế, an ninh - chính trị như ASEAN, ARF, APEC, ASEM đều ít nhiều mang lại lợi ích cho các nước thành viên. Lấy trường hợp Hàn Quốc làm ví dụ. Hàn Quốc tham gia tiến trình hợp tác kinh tế Đông Á (ASEAN+3) nhằm tạo môi trường thuận lợi cho quá trình cải cách, mở cửa

kinh tế của CHDCND Triều Tiên, thúc đẩy hợp tác liên Triều và tạo lực đẩy cho quá trình thống nhất đất nước. Về cơ bản, sự lựa chọn này của ngoại giao Hàn Quốc có tính chất “trưng hồ”: Lấy mục tiêu kinh tế thúc đẩy mục đích chính trị và ngược lại, tận dụng môi trường chính trị ổn định để tăng cường phát triển kinh tế. Đây là kinh nghiệm thực tiễn quý giá đối với ngoại giao Việt Nam. Các diễn đàn và tổ chức quốc tế tại khu vực là kênh thông tin quan trọng để Việt Nam tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư và tranh thủ nguồn vốn ODA với tư cách là thành viên năng động của ASEM, APEC, ASEAN+3 và tham gia vào khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc.

Thứ ba, cần có chính sách ngoại giao khôn khéo trong giải quyết tranh chấp biển đảo, xây dựng mối quan hệ đối tác tin cậy giữa Việt Nam với các nước trong khu vực nhằm nâng cao vị thế đất nước

Tranh chấp biên giới và hải đảo là vấn đề gây xáo trộn nhiều nhất đối với cục diện an ninh khu vực. Thực tế tranh giành chủ quyền giữa Hàn Quốc và Trung Quốc đối với đảo Ieodo/Tô Nham là bằng chứng cho thấy cách giải quyết vấn đề cứng rắn, thiếu thiện chí giữa các bên liên quan đã làm rạn nứt mối quan hệ song phương. Rút kinh nghiệm từ thực tế này, Việt Nam nên đặt quan hệ Việt - Trung trong tổng thể các mối quan hệ quốc tế, không để bất đồng giữa hai nước tác động xấu đến quan hệ đối ngoại ở Đông Á và không vì vấn đề lãnh thổ mà thờ ơ với chính sách phát triển kinh tế, trao đổi văn hóa - xã hội nhằm tăng cường hiểu biết giữa Chính phủ và nhân dân hai nước. Tận dụng triệt để sự hỗ trợ từ bên ngoài nhưng phát triển bằng sức mạnh nội sinh là bài học mà Việt Nam đã và đang đúc rút từ thực tiễn xây dựng đất nước của các nước trong khu vực Đông Bắc Á.

4. Kết luận

Ngay từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã thực hiện bước điều chỉnh chiến lược với các nước trong khu vực Đông Bắc Á khi theo đuổi chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác thay vì chiến tranh, đối đầu và xung đột trong thời kỳ trước đó. Chính sách đối ngoại của Hàn Quốc dù còn bộc lộ những hạn chế cơ bản (như: Tham vọng, thiếu minh bạch, kém ổn định (chính sách với CHDCND Triều Tiên); lệ thuộc vào quan điểm chính trị cá nhân; mất cân đối giữa phát triển kinh tế, trao đổi văn hóa với hợp tác an ninh - chính trị (chính sách đối với khu vực)) nhưng nỗ lực “phá băng” ở hai bên vĩ tuyến 38 và tạo dựng một khu vực hòa bình, ổn định nhờ vào việc cải thiện và xây dựng quan hệ toàn diện với Nhật Bản, Trung Quốc, CHDCND Triều Tiên là kết quả không thể phủ nhận. Bài học về việc thực hiện chính sách ngoại giao cân bằng, trung lập và đa phương đối với Đông Bắc Á của nước này là gợi mở tốt cho Việt Nam trong chiến lược ngoại giao.

Đứng trước những vấn đề gay gắt của khu vực (phát triển hạt nhân, bất đồng lịch sử, tranh chấp chủ quyền), Hàn Quốc và Việt Nam đều cần tỉnh táo, khôn khéo, biết điều hòa sức mạnh giữa các cường quốc nhưng phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên hàng đầu. Đây mạnh hợp tác kinh tế, giao lưu văn hóa - xã hội nhằm xoa dịu căng thẳng, mở rộng hiểu biết và thắt chặt tình hữu nghị với các nước trong khu vực Đông Bắc Á vì an ninh, ổn định và khẳng định vị thế quốc gia ở khu vực trong thế kỷ XXI là mục tiêu và cũng là giải pháp hữu hiệu nhất trong bối cảnh quốc tế và khu vực hiện nay □

(xem tiếp trang 30)